TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: …../2018/HS-ST

Ngày 30 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Cương**

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T Hà - Thư ký Toà án nhân dân Q.Long Biên – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên- TP Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2018/HSST ngày 04/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2018/QĐXXST- HS ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T** - Giới tính: nam - Sinh năm: 1994; Tên gọi khác: không; HKTT: xã Đồng Lợi – Triệu Sơn – Thanh Hóa; Nơi ở: phường Giang Biên – Long Biên – Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Phạm Văn H - SN:1975 và con bà: Lê Thị M - SN: 1969

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T - SN:1998, có 1 con (SN:2017); *Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 27/6/2018, hiện được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơ cư trú.

(Xin vắng mặt tại phiên toà)

- **Nguyên đơn dân sự: C**ông ty TNHH và TMDV NT

Trụ sở tại phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng N - SN:1967

HKTT: phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội (Giám đốc)

(Có mặt tại phiên toà)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hoàng Minh T – SN: 1982

Trú tại: phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội

(Xin vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là công nhân bốc vác tại Công ty TNHH và DVTM NT, công việc hàng ngày của T là vận chuyển và giao nhận hàng sắt thép của Công ty đến các công trình xây dựng. Do cần tiền để sửa điện thoại và thấy kho của công ty không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp sắt của công ty mang đi bán. Ngày 17/6/2018, T ngủ ở phòng bảo vệ của công ty. Đến khoảng 00h ngày 18/6/2018 thì T dậy và đi vào kho lấy 02 cuộn sắt phi 6 cho lên xe ô tô tải BKS: 29C-27xxx (là xe ô tô tải vận chuyển hàng hóa của công ty, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa). Do T biết nhà chị Hoàng Minh T – SN: 1982, trú tại: , phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội đang xây dựng nên T đã lái xe ô tô tải chở 02 cuộn sắt vừa trộm cắp được đến nhà chị T ở địa chỉ trên đến để bán. Khi đến nơi T nói với chị T là có ít sắt thừa muốn bán với giá 10.000 đồng/01 kg, chị T đồng ý mua. Sau đó chị T và T cân số sắt trên được 170kg, chị T nhận sắt và trả cho T số tiền 1.700.000 đồng. Sau đó T lái xe ô tô về công ty để vào vị trí cũ rồi đi ngủ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90 ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: Tài sản bị xâm hại là 02 cuộn sắt phi 6 có trọng lượng 170 kg trị giá 2.635.000 đồng (BL 80).

Ngày 21/6/2018, chị Hoàng Minh T đã tự nguyện giao nộp 02 cuộn sắt phi 6 với tổng trọng lượng 170 kg cho cơ quan Công an, T đã trả lại chị T số tiền 1.700.000 đồng, chị T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Do chị T không

biết số sắt trên do T trộm cắp mà có được nên cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với chị T .

***Về dân sự**: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 02 cuộn sắt phi 6 cho anh Nguyễn Trọng N là chủ sở hữu hợp pháp. Anh N đã nhận đủ số sắt trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự. (BL 84 - 85)

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa đọc bản kiểm điểm, bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn và lời khai của nguyên đơn dân sự, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Nguyên đơn dân sự đại diện là ông Nguyễn Trọng N có ý kiến tại phiên tòa là ông đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp, ông không có yêu cầu gì khác. Ông đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 276/KSĐT ngày 24/09/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên đã truy tố bị cáo: **Phạm Văn T** về tội **Trộm cắp tài sản** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn dân sự tại phiên tòa hôm nay thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, h, s, khoản 1 điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt: Nguyên đơn dân sự đại diện là ông Nguyễn Trọng N có ý kiến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo: **Phạm Văn T** mức án từ: 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng về tội **Trộm cắp tài sản**.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Nguyên đơn dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xét (BL 61a, 85)

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00h ngày18/6/2018, tại công ty TNHH và TMDV NT do anh Nguyễn Trọng N làm giám đốc địa chỉ tổ 3, phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội, Phạm Văn T đã có hành vi trộm cắp 02 cuộn sắt phi 6 có khối lượng 170 kg của công ty TNHH và TMDV NT. Trị giá tài sản bị xâm hại là 2.635.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố: **Phạm Văn T** về tội **Trộm cắp tài sản** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản đ- ợc pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an xã hội. Gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét theo qui định pháp luật cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và T ộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, h, s, khoản 1 điều 51của Bộ luật Hình sự 2015. Nguyên đơn dân sự đại diện là ông Nguyễn Trọng N có ý kiến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù cho hưởng án treo trong khung hình phạt đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Nguyên đơn dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét (BL 61a, 85)

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật

Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội **Trộm cắp tài sản**

1 - Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s, khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết số 02 ngày 15/05/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Xử phạt: **Phạm Văn T 09** ***(chín)*** tháng tù nhưng cho hường án treo. Thời hạn thử thách **18 (mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Đồng Lợi – Huyện Triệu Sơn – Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Tr- ờng hợp ng- ời được h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

-Về dân sự và xử lý vật chứng: Nguyên đơn dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét (BL 61a, 85)

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an Q.LB;

- Viện kiểm sát ND Q.LB;

- Viện kiểm sát NDTPHN

- Sở tư pháp HN

- Trại giam HN

- Thi hành án dân sự Q.LB;

- Thi hành án hình sự;

- L- u hồ sơ vụ án;

- L- u VP;

- Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Phong

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**